

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TRỊ, KHAI THÁC VÀ CHIA SẺ DỮ LIỆU TRONG NỀN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM

ĐẶNG QUANG NHÃ^{1*} - TRẦN THỊ NGỌC NHUNG²

¹Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh

Inspection Commission, Party Committee of Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City

²Trung tâm Quản lý Ký túc xá và Khu đô thị Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Dormitory and Campus Management Center,

Viet Nam National University Ho Chi Minh City, Ho Chi Minh City

* Email: nhadangxd@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/7/2026

Ngày sửa bài: 31/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 17/8/2026

Tóm tắt:

Bài viết phân tích thực trạng thể chế pháp luật về quản trị, khai thác, chia sẻ dữ liệu trong nền kinh tế số ở Việt Nam. Trên cơ sở những quy định pháp luật hiện hành, sử dụng phương pháp nghiên cứu pháp lý định tính, chủ yếu gồm phương pháp phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các quy định pháp luật hiện hành bài viết đánh giá kết quả đạt được, đồng thời nhận diện những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện. Từ đó, bài viết đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật, chuẩn hóa dữ liệu, tăng cường giám sát và nâng cao năng lực thực thi, góp phần phát huy giá trị dữ liệu gắn với bảo vệ quyền con người, an ninh mạng và lợi ích quốc gia.

Từ khóa: thể chế pháp luật, quản trị, khai thác, chia sẻ, dữ liệu, kinh tế số

Improving the legal and institutional framework for data governance, exploitation, and sharing in Vietnam's digital economy

Abstract:

This study analyzes the current legal and institutional framework for data governance, exploitation, and sharing in Vietnam's digital economy. Based on existing legal provisions, the study applies qualitative legal research methods, primarily analysis, synthesis, and systematization of current regulations, to assess achievements and identify issues requiring further improvement. On this basis, the study proposes solutions to strengthen the legal framework, standardize data, enhance oversight, and improve enforcement capacity, thereby promoting the value of data while safeguarding human rights, cybersecurity, and national interests.

Keywords: legal and institutional framework, governance, exploitation, sharing, data, digital economy.

1. Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế số, dữ liệu ngày càng trở thành nguồn lực quan trọng đối với quản lý nhà nước, đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Cùng với sự gia tăng của hoạt động tạo lập, thu thập, xử lý và lưu chuyển dữ liệu, nhiều vấn đề pháp lý mới phát sinh liên quan đến quyền đối với dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, an ninh mạng và lợi ích quốc gia. Việc Việt Nam ban hành Luật Dữ liệu năm 2024, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 cùng các văn bản hướng dẫn đã bước đầu hình thành nền tảng pháp lý cho quản trị và phát triển hệ sinh thái dữ liệu quốc gia.

Các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào từng phương diện riêng lẻ như quyền tài sản đối với dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân hoặc sàn giao dịch dữ liệu; chưa đánh giá một cách tổng thể, cập nhật mối quan hệ giữa quản trị, khai thác và chia sẻ dữ liệu trong bối cảnh khuôn khổ pháp luật mới được hình thành. Vì vậy, bài viết phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam, chỉ ra những kết quả đạt được và các vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất giải pháp bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, cụ thể hóa quyền đối với dữ liệu, hoàn thiện cơ chế thị trường và giải quyết tranh chấp, đồng thời nâng cao chất lượng, khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu. Qua đó, nghiên cứu góp phần cung cấp luận cứ cho việc hoàn thiện thể chế, phát huy giá trị dữ liệu gắn với bảo vệ quyền con người, an ninh mạng và lợi ích quốc gia.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu dựa trên lý thuyết quản trị dữ liệu, tiếp cận dữ liệu vừa là nguồn lực phát triển kinh tế, vừa là đối tượng cần được quản lý và bảo vệ. Việc hoàn thiện pháp luật phải bảo đảm cân bằng giữa khai thác giá trị dữ liệu với bảo vệ quyền con người, an ninh mạng và lợi ích quốc gia.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu pháp lý định tính, chủ yếu gồm phương pháp phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các quy định pháp luật hiện hành; đồng thời đối chiếu các văn bản có liên quan để đánh giá tính thống nhất, tính tương thích và nhận diện những hạn chế, bất cập.

3. Kết quả và thảo luận kết quả nghiên cứu

3.1. Khái quát chung về thể chế pháp luật đối với quản trị, khai thác và chia sẻ dữ liệu

3.1.1. Khái niệm dữ liệu trong nền kinh tế số

Dưới góc độ pháp lý, Luật Dữ liệu năm 2024 quy định: “Dữ liệu số là dữ liệu về sự vật, hiện tượng, sự kiện, bao gồm một hoặc kết hợp các dạng âm thanh, hình ảnh, chữ số, chữ viết, ký hiệu được thể hiện dưới dạng kỹ thuật số (sau đây gọi là dữ liệu)” (Khoản 1 Điều 3). Quy định này tiếp cận dữ liệu số dựa trên đối tượng được phản ánh, hình thức biểu đạt và phương thức tồn tại, qua đó xác định phạm vi điều chỉnh rộng, không phụ thuộc vào loại thiết bị hay công nghệ tạo lập dữ liệu.

Luật Dữ liệu năm 2024 phân loại dữ liệu như sau: dựa vào phạm vi tiếp cận, sử dụng, gồm dữ liệu dùng chung, dùng riêng và dữ liệu mở; dựa vào nguồn hình thành, gồm dữ liệu gốc; dựa vào mức độ tác động, gồm dữ liệu quan trọng và dữ liệu cốt lõi. Việc phân loại là cơ sở xác định quản trị, điều kiện tiếp cận, phạm vi khai thác và mức độ bảo vệ tương ứng. Các nhóm dữ liệu không tách biệt hoặc loại trừ lẫn nhau; một tập dữ liệu đồng thời là dữ liệu dùng riêng, dữ liệu gốc và dữ liệu quan trọng.

3.1.2. Yêu cầu đối với thể chế pháp luật về dữ liệu trong kỷ nguyên số

Thứ nhất, thể chế pháp luật phải tạo điều kiện khai phóng giá trị dữ liệu. Dữ liệu cần được chuẩn hóa, kết nối và lưu chuyển hợp pháp giữa khu vực công, khu vực tư và các lĩnh vực. Việc tiếp cận dữ liệu, nhất là dữ liệu mở và dữ liệu do cơ quan nhà nước quản lý, phải bảo đảm minh bạch, bình đẳng và kiểm soát được mục đích sử dụng.

Thứ hai, khai thác dữ liệu phải gắn với bảo vệ quyền con người. Điều 21 Hiến pháp năm 2013 và Điều 38 Bộ luật Dân sự năm 2015 bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và thông tin riêng tư (Phạm Văn Chính và Phạm Hùng Cường, 2026). Vì vậy, lợi ích kinh tế từ dữ liệu không được làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân.

Thứ ba, thể chế phải bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh mạng và lợi ích quốc gia. Mức độ bảo vệ cần phù hợp với tính chất và rủi ro của từng loại dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân, dữ liệu quan trọng và dữ liệu cốt lõi.

Thứ tư, thể chế pháp luật phải dung hòa lưu chuyển dữ liệu với bảo vệ chủ quyền và năng lực tự chủ dữ liệu quốc gia. Điều này đòi hỏi xác định dữ liệu cần bảo vệ, kiểm soát rủi ro khi chuyển dữ liệu xuyên biên giới và duy trì năng lực quản trị hạ tầng dữ liệu thiết yếu.

3.2. Thực trạng thể chế pháp luật về quản trị, khai thác và chia sẻ dữ liệu ở Việt Nam

3.2.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, Việt Nam đã xây dựng đạo luật chuyên ngành, tạo nền tảng pháp lý thống nhất cho hoạt động quản trị, khai thác và chia sẻ dữ liệu. Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, điều chỉnh việc xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu số; Trung tâm dữ liệu quốc gia; Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu số; quản lý nhà nước về dữ liệu số; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động về dữ liệu số.

Thứ hai, pháp luật đã bước đầu xác lập địa vị pháp lý và cơ chế khai thác giá trị của dữ liệu. Luật Dữ liệu phân biệt chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu và chủ quản dữ liệu; trong đó, chủ sở hữu dữ liệu có quyền quyết định việc xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng và trao đổi giá trị của dữ liệu do mình sở hữu. Đáng chú ý, khoản 15 Điều 3 Luật Dữ liệu xác định quyền của chủ sở hữu dữ liệu đối với dữ liệu là quyền tài sản theo quy định của pháp luật dân sự. Các quy định về sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu và sản phẩm dữ liệu tại các Điều 39 đến Điều 43 của Luật đã tạo cơ sở pháp lý ban đầu cho việc thương mại hóa và hình thành thị trường dữ liệu.

Thứ ba, cơ chế quản trị, kết nối và chia sẻ dữ liệu trong khu vực công ngày càng được cụ thể hóa. Luật Dữ liệu quy định nguyên tắc kết nối, chia sẻ, điều phối, khai thác và sử dụng dữ liệu; xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu. Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu, bao gồm các nội dung về xử lý, quản trị, quản lý, bảo vệ dữ liệu và hoạt động của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Tiếp đó, Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 thiết lập cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị. Những quy định này tạo cơ sở pháp lý để hạn chế tình trạng dữ liệu chỉ được quản lý, khai thác trong phạm vi riêng của từng cơ quan.

Thứ tư, pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đã được nâng lên thành luật. Trên cơ sở quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình được ghi nhận tại Điều 21 Hiến pháp năm 2013, Quốc hội đã ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày

01/01/2026. Luật quy định các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu, điều kiện xử lý dữ liệu, trách nhiệm của bên kiểm soát và bên xử lý dữ liệu. Nghị định số 356/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, đồng thời thay thế Nghị định số 13/2023/NĐ-CP từ ngày 01/01/2026. Qua đó, cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân có cơ sở pháp lý cao hơn, đầy đủ hơn và phù hợp hơn với yêu cầu bảo vệ quyền con người trong môi trường số.

Thứ năm, khuôn khổ pháp luật về dữ liệu đã được bổ sung bởi các đạo luật liên quan. Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu mở của cơ quan nhà nước và giao dịch điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Luật Công nghiệp công nghệ số, số 71/2025/QH15 - bước đầu ghi nhận tài sản số; Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số quốc gia; Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15, có hiệu lực cùng thời điểm, tăng cường yêu cầu bảo đảm an ninh mạng trong quá trình quản trị và khai thác dữ liệu. Sự hình thành của hệ thống văn bản này cho thấy dữ liệu đã được nhìn nhận đồng thời dưới các phương diện nguồn lực phát triển, đối tượng của quyền tài sản, đối tượng cần bảo vệ và yếu tố bảo đảm an ninh quốc gia.

3.2.2. Những hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, thể chế pháp luật về quản trị, khai thác và chia sẻ dữ liệu ở Việt Nam vẫn còn một số điểm cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện.

Thứ nhất, các quy định về dữ liệu còn phân tán trong nhiều văn bản pháp luật. Hoạt động quản trị, khai thác và chia sẻ dữ liệu đồng thời chịu sự điều chỉnh của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, giao dịch điện tử, an ninh mạng, tiếp cận thông tin, sở hữu trí tuệ, bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật chuyên ngành (Nguyễn Thị Khánh Linh, 2026). Khi một tập dữ liệu cùng lúc thuộc nhiều nhóm pháp lý, việc xác định đầy đủ các quy định và điều kiện áp dụng có thể tương đối phức tạp. Vì vậy, cần tiếp tục bảo đảm tính thống nhất và khả năng phối hợp giữa các chế độ pháp lý có liên quan.

Thứ hai, nội dung của quyền tài sản đối với dữ liệu chưa được cụ thể hóa đầy đủ. Mặc dù khoản 15 Điều 3 Luật Dữ liệu năm 2024 xác định quyền của chủ sở hữu dữ liệu đối với dữ liệu là quyền tài sản theo quy định của pháp luật dân sự, nhưng căn cứ xác lập, nội dung, giới hạn và cơ chế thực hiện quyền này vẫn cần được làm rõ hơn. Đặc biệt, việc xác định quyền đối với dữ liệu được tạo lập từ nhiều nguồn, do nhiều chủ thể cùng đóng góp hoặc hình thành qua quá trình phân tích, tổng hợp có thể phát sinh những cách hiểu khác nhau (Đỗ Giang Nam và Đào Trọng Khôi, 2023).

Thứ ba, pháp luật về thị trường dữ liệu cần tiếp tục được rà soát để bảo đảm tính đồng bộ với các lĩnh vực pháp luật có liên quan. Luật Dữ liệu năm 2024 và Nghị định số 169/2025/NĐ-CP đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu. Bên cạnh đó, Nghị định số 314/2026/NĐ-CP quy định hoạt động của sàn dữ liệu đã được ban hành ngày 08/8/2026 và có hiệu lực từ ngày 25/9/2026. Tuy nhiên, do quyền đối với dữ liệu có quan hệ chặt chẽ với các chế định về tài sản, hợp đồng, sở hữu trí tuệ, giá, thuế, kế toán và cạnh tranh, tính thống nhất giữa các lĩnh vực pháp luật này vẫn cần được tiếp tục rà soát, hoàn thiện.

Thứ tư, việc kết nối và chia sẻ dữ liệu trong khu vực công đôi khi chưa thật sự đồng bộ. Hiệu quả chia sẻ dữ liệu còn phụ thuộc vào chất lượng dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật, khả năng liên thông giữa các hệ thống và trách nhiệm cập nhật của từng cơ quan. Dữ liệu thiếu thống nhất, chưa được chuẩn hóa hoặc cập nhật chưa kịp thời có thể làm giảm khả năng khai thác, sử dụng, mặc dù việc kết nối kỹ thuật đã được thiết lập. Vì vậy, yêu cầu khắc phục tình trạng phân tán, cát cứ dữ liệu và nâng cao chất lượng đồng bộ dữ liệu vẫn tiếp tục được đặt ra trong quá trình xây dựng hệ sinh thái dữ liệu quốc gia.

3.3. Hoàn thiện thể chế pháp luật về quản trị, khai thác và chia sẻ dữ liệu và nâng cao hiệu quả thực thi

3.3.1. Hoàn thiện thể chế pháp luật về quản trị, khai thác và chia sẻ dữ liệu

Thứ nhất, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật về dữ liệu. Cần rà soát, đồng bộ Luật Dữ liệu với pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, giao dịch điện tử, an ninh mạng, tiếp cận thông tin, sở hữu trí tuệ, bí mật nhà nước và pháp luật chuyên ngành. Trọng tâm là xác định rõ phạm vi, điều kiện và nguyên tắc áp dụng khi một tập dữ liệu đồng thời thuộc nhiều chế độ pháp lý; đồng thời chuẩn hóa các khái niệm và cách xác định quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các chủ thể có liên quan.

Thứ hai, cụ thể hóa quyền tài sản đối với dữ liệu. Cần làm rõ căn cứ xác lập, nội dung, giới hạn và cơ chế thực hiện quyền của chủ sở hữu dữ liệu; điều kiện chuyển giao hoặc cấp phép khai thác dữ liệu; quyền và lợi ích của các bên đối với dữ liệu được tạo lập từ nhiều nguồn hoặc qua hoạt động phân tích, tổng hợp. Việc hoàn thiện phải bảo đảm sự hài hòa giữa quyền tài sản đối với dữ liệu với quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, bí mật kinh doanh, bí mật nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể khác.

Thứ ba, bảo đảm tính đồng bộ của pháp luật về thị trường dữ liệu. Trên cơ sở Luật Dữ liệu năm 2024, Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 314/2026/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 25/9/2026), cần tiếp tục rà soát sự tương thích với pháp luật dân sự, hợp đồng, giá, thuế, kế toán, cạnh tranh và sở hữu trí tuệ. Đồng thời, cần làm rõ hơn cơ chế chuyển giao quyền khai thác, sử dụng dữ liệu; phân chia lợi ích giữa các chủ thể tham gia tạo lập giá trị dữ liệu; và trách nhiệm pháp lý đối với dữ liệu giao dịch không chính xác hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể khác.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền và giải quyết tranh chấp về dữ liệu. Cần làm rõ căn cứ xác định hành vi xâm phạm quyền đối với dữ liệu, trách nhiệm của từng chủ thể trong quá trình tạo lập, quản trị, khai thác, chia sẻ và chuyển giao dữ liệu. Đồng thời, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế xác định, thu thập, bảo quản, xuất trình và đánh giá chứng cứ điện tử trong tranh chấp về dữ liệu; làm rõ căn cứ xác định thiệt hại, trách nhiệm bồi thường và việc áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền phù hợp. Cơ chế giải quyết tranh chấp cần bảo đảm sự thống nhất giữa pháp luật dân sự, thương mại, sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật chuyên ngành, qua đó bảo vệ kịp thời quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan.

3.3.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản trị, khai thác và chia sẻ dữ liệu

Thứ nhất, thực hiện đầy đủ Luật Dữ liệu, Nghị định số 165/2025/NĐ-CP và Nghị định số 278/2025/NĐ-CP; duy trì việc cập nhật, đối soát và đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu. Đồng thời, cần xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tạo lập, chủ quản, cập nhật và cung cấp dữ liệu; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng và khả năng chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện, áp dụng thống nhất tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, danh mục và từ điển dữ liệu dùng chung; chuẩn hóa cấu trúc, định dạng và phương thức kết nối dữ liệu. Việc chia sẻ phải bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, thống nhất, kịp thời và có khả năng tái sử dụng.

Thứ ba, thường xuyên kiểm tra hoạt động thu thập, quản trị, truy cập, khai thác và chia sẻ dữ liệu; kịp thời phát hiện, xử lý hành vi truy cập trái phép, sử dụng sai mục đích hoặc làm lộ, mất dữ liệu. Hoạt động giám sát phải gắn với bảo vệ dữ liệu cá nhân (Hoàng Minh Khôi, 2026), bảo đảm an ninh mạng và áp dụng mức độ bảo vệ phù hợp đối với dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi.

Thứ tư, cần tăng cường đào tạo kiến thức pháp luật, kỹ năng quản trị, phân tích và bảo vệ dữ liệu cho

cán bộ, công chức, viên chức và nhân sự của doanh nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh phổ biến pháp luật để cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận thức đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, qua đó hình thành văn hóa khai thác, chia sẻ dữ liệu hợp pháp, an toàn và có trách nhiệm.

4. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy, pháp luật Việt Nam hình thành khuôn khổ điều chỉnh quản trị, bảo vệ, khai thác và chia sẻ dữ liệu, đồng thời ghi nhận quyền của chủ sở hữu dữ liệu là quyền tài sản theo pháp luật dân sự. Tuy nhiên, điều đó đòi hỏi bảo đảm sự thống nhất giữa pháp luật về dữ liệu với pháp luật dân sự, sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và pháp luật chuyên ngành. Vì vậy, cần làm rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm; hoàn thiện cơ sở pháp lý cho thị trường dữ liệu và giải quyết tranh chấp; nâng cao chất lượng, khả năng chia sẻ dữ liệu trong khu vực công. Các giải pháp cần được thực hiện đồng bộ, thận trọng nhằm phát huy dữ liệu như một nguồn lực phát triển, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, giữ vững an ninh và lợi ích quốc gia ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Chính phủ. (2023). Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/04/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Chính phủ. (2025). Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.
- Chính phủ. (2025). Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.
- Chính phủ. (2025). Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.
- Chính phủ. (2025). Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Chính phủ. (2026). Nghị định số 314/2026/NĐ-CP ngày 08/08/2026 quy định hoạt động của sản phẩm dữ liệu.
- Đỗ Giang Nam và Đào Trọng Khôi. (2023). Xây dựng quy chế quyền tài sản cho dữ liệu: Nhu cầu và thách thức pháp lý. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, 9(481), 3-11. <https://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211797>.
- Hoàng Minh Khôi. (2026). Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và vấn đề thực thi - Kinh nghiệm từ một số quốc gia phát triển. Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử. <https://tapchitoaan.vn/luat-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-va-van-de-thuc-thi-kinh-nghiem-tu-mot-so-quoc-gia-phat-trien15184.html>.
- Nguyễn Thị Khánh Linh. (2026). Hoàn thiện khung pháp luật về sản phẩm dữ liệu trong thúc đẩy phát triển kinh tế số. Tạp chí Công Thương, số 11, tháng 5/2026. <https://tapchicongthuong.vn/hoan-thien-khung-phap-luat-ve-san-giao-dich-du-lieu-trong-thuc-day-phat-trien-kinh-te-so-531363.htm>.
- Phạm Văn Chính và Phạm Hùng Cường. (2026). Tái định vị mối quan hệ giữa quyền tiếp cận thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong pháp luật Việt Nam. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, kỳ 1, số 450, tháng 4/2026.
- Quốc hội. (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua ngày 28/11/2013.
- Quốc hội. (2015). Luật số 91/2015/QH13: Bộ luật Dân sự, ban hành ngày 24/11/2015.
- Quốc hội. (2023). Luật số 20/2023/QH15: Luật Giao dịch điện tử, ban hành ngày 22/06/2023.
- Quốc hội. (2024). Luật số 60/2024/QH15: Luật Dữ liệu, ban hành ngày 30/11/2024.
- Quốc hội. (2025). Luật số 116/2025/QH15: Luật An ninh mạng, ban hành ngày 10/12/2025.
- Quốc hội. (2025). Luật số 148/2025/QH15: Luật Chuyển đổi số, ban hành ngày 11/12/2025.
- Quốc hội. (2025). Luật số 71/2025/QH15: Luật Công nghiệp công nghệ số, ban hành ngày 14/06/2025.
- Quốc hội. (2025). Luật số 91/2025/QH15: Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, ban hành ngày 26/06/2025.